

# CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ KẾT QUẢ VÀ ĐỈNH CAO CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TRƯỜNG KỲ (1945-1954)

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG

*Viện Sử học*

PGS, TS NGUYỄN ĐÌNH LÊ

*Đại học Quốc gia Hà Nội*

*Ngày nhận:*

26-2-2024

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

28-3-2024

*Ngày duyệt đăng:*

10-4-2024

**Tóm tắt:** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là chiến thắng vĩ đại nhất, giáng đòn quyết định, tạo bước ngoặt làm thay đổi cục diện chiến tranh, trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Genève chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Sự lãnh đạo, tài tình, linh hoạt, sáng tạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với nghệ thuật quân sự độc đáo, khối đại đoàn kết toàn dân đã tạo nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Bài viết tập trung tìm hiểu, đánh giá về kết quả 9 năm (1945-1954) kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp của quân và dân Việt Nam; những nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi đỉnh cao trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp tại Việt Nam.

**Từ khóa:**

*Chiến thắng Điện Biên Phủ; kháng chiến chống thực dân Pháp*

## 1. Mặt trận kết thúc chiến tranh

Năm 1953 nước Pháp chìm sâu trong “đường hầm không lối thoát” của cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

Để thoát khỏi tình thế đó, H. Navarre được cử làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương. Nhận thấy người tiền nhiệm của mình đã luôn bị động khi chạy theo cách đánh của Việt Minh, H. Navarre đã thay đổi kế hoạch tác chiến, không

rải quân giữ đất mà chủ trương tập trung quân thành khối cơ động nhằm sử dụng ưu thế hỏa lực, quân số, mở đòn tiến công quyết định tiêu diệt bộ đội chủ lực của đối phương, giành thắng lợi quyết định. H. Navarre chắc rằng với thắng lợi quân sự trong chiến tranh sẽ đưa nước Pháp thoát khỏi khủng hoảng chính trị<sup>1</sup>. Đông - Xuân 1953-1954, H. Navarre bước đầu thực hiện kế hoạch của mình: tập trung 44 tiểu đoàn cơ động



Chiến sĩ pháo cao xạ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị xung kích, đánh trả quyết liệt máy bay địch trên cứ điểm Him Lam, ngày 13-3-1954

ở chiến trường Bắc Bộ, mở cuộc hành quân ở chiến trường miền Trung trước khi tung quân đánh đòn quyết định tại chiến trường Bắc Bộ. Kế hoạch trên được chính phủ Pháp, Mỹ hoàn toàn ủng hộ và dốc sức thực hiện. Đây cũng là cố gắng cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ ở chiến trường Việt Nam.

Về phía Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, cuộc chiến tranh nhân dân đã phát triển không ngừng. Thế và lực cách mạng ngày càng vững mạnh, trưởng thành. Trước thuận lợi trên, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hạ quyết tâm tiến lên giành thắng lợi quyết định cuối cùng.

Như vậy, từ mùa Đông năm 1953 cả hai bên đều quyết giành phần thắng ở trận chiến cuối cùng.

Khi nắm rõ kế hoạch của H. Navarre Hội nghị Bộ Chính trị cuối tháng 9-1953, chủ trương

phá khối quân tập trung cơ động của Pháp, với phương châm tác chiến trong Đông - Xuân 1953-1954 là sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tiến công vào hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ tiêu diệt địch. Bộ Chính trị nhấn mạnh phương châm tích cực chủ động, cơ động, linh hoạt, trong đó, nguyên tắc chỉ đạo chiến lược và tác chiến là tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta; đánh ăn chắc, đánh chắc thắng, đánh tiêu diệt; chọn nơi địch sơ hở mà đánh, chọn nơi địch tương đối yếu mà đánh; giữ vững chủ động kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng<sup>2</sup>.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ đạo mở nhiều mặt trận trên khắp chiến trường Đông Dương, buộc quân Pháp phải phân tán khối chủ lực cơ động ra 5 hướng. Mưu đồ quân sự của H. Navarre bị phá sản.

Khi phát hiện bộ đội Việt Minh hành quân lên Tây Bắc, đánh Lai Châu, H. Navarre ngay lập tức cho quân nhảy dù chiếm đóng Điện Biên Phủ. Rất nhanh chóng, Điện Biên Phủ được xây dựng trở thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp ở Đông Dương. H. Navarre quyết định mở trận sông còn với bộ đội Việt Minh ở địa bàn này.

Trước tình thế biến chuyển mau lẹ của chiến trường, ngày 6-12-1953, Tổng Quân ủy báo cáo chiến sự và kế hoạch tác chiến với Bộ Chính trị. Bộ Chính trị đã quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ sau khi nhận định rằng, có tiêu diệt được tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ mới phá được hình thức phòng ngự cao nhất của địch và làm phá sản Kế hoạch Navarre<sup>3</sup>.

Như vậy, từ chỗ chỉ đạo chọn nơi địch sơ hở mà đánh (Nghị quyết Bộ Chính trị cuối tháng 9-1953) đến quyết định nhằm đánh vào nơi mạnh nhất của địch, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương đã hạ quyết tâm kiên quyết, linh hoạt, kịp thời đưa công cuộc kháng chiến lên đỉnh cao.

Do vậy, Điện Biên Phủ từ danh mục không có tên trong kế hoạch của H. Navarre đã trở thành tâm điểm của kế hoạch H. Navarre. Rất nhanh chóng, Điện Biên Phủ được xây dựng thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Với trận địa kiên cố, hỏa lực mạnh, Pháp chọn Điện Biên Phủ làm trận quyết chiến cuối cùng; Navarre và các tướng tá Pháp, Hoa Kỳ tin chắc sẽ “nghiền nát chủ lực Việt Minh”.

Về phía Việt Nam, đòn tiến công của quân ta trong Đông - Xuân 1953-1954 đã làm đảo lộn kế hoạch của quân Pháp và cuối cùng mặt trận Điện Biên Phủ trở thành chìa khóa để đưa cuộc kháng chiến trường kỳ đến thắng lợi.

## 2. Kết quả 9 năm kháng chiến trường kỳ

Ngày 23-9-1945, nhân dân Nam Bộ - những người vừa giành được chính quyền chưa đầy 1 tháng<sup>4</sup>

đã phải đứng lên chống thực dân Pháp. Đây là sự kiện đầu tiên, mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Một năm sau, ngày 19-12-1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Dù so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch lúc đó gần như *châu chấu đá xe*, nhưng với *đường lối kháng chiến trường kỳ* của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nên sau gần 1 thập kỷ chiến đấu, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi.

Chiến thắng Điện Biên Phủ có nguồn gốc sâu xa từ việc xây dựng, phát huy sức mạnh của thể chế Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với các bộ phận rường cột là sự lãnh đạo của Đảng và việc tổ chức thực hiện của Quốc hội, Chính quyền từ cấp trung ương xuống cơ sở. Chính quyền đã có 4 lần kiện toàn, đã phát huy sức mạnh to lớn của Nhà nước Dân chủ Cộng hòa trong kháng chiến<sup>5</sup>. Hệ thống chính trị đã tổ chức nên sức mạnh vô địch của cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện. Sức mạnh đó tạo nên sự chuyển hóa lực lượng cách mạng về cuối cùng *châu chấu đá ngã xe*. Từ sức mạnh của chế độ, sức mạnh của toàn dân tạo nên đội quân nhân dân anh hùng, họ biết đánh, biết thắng kẻ thù.

Buổi đầu cuộc kháng chiến toàn quốc, lực lượng vũ trang cách mạng chỉ có vũ khí thô sơ, hầu hết tự tạo, đã lên đường diệt thù với tinh thần “Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc”<sup>6</sup>... Nhiều địa phương, quân dân với gậy tầm vông vẫn dũng cảm tiến công địch. Ở buổi đầu ấy, khí giới của bộ đội khi lâm trận đánh giặc không hơn nhiều so với trang bị khí giới của những người yêu nước, chống giặc trong phong trào Cần Vương, của nghĩa quân Yên Thế hay trong khởi nghĩa Yên Bái...

Từ các phân đội thuộc Cứu Quốc quân, Vệ Quốc quân có quân số mỏng, sau 3 ngàn ngày kháng chiến, đã phát triển thành lực lượng hàng chục vạn người, hàng chục đơn vị cấp đại đoàn và trung đoàn chủ lực... Bộ đội được trang bị hỏa lực mạnh đủ sức

đánh bại đạo quân thực dân thuộc hàng cường quốc quân sự trên thế giới thời đó.

Về kinh tế: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời giữa nạn đói khủng khiếp năm 1945, ngân khố quốc gia trống rỗng... nhưng qua quá trình phấn đấu, chế độ cộng hòa đã ổn định được nền kinh tế tự cung, tự cấp, ngày càng cao<sup>7</sup>, đáp ứng được yêu cầu chung ngày một tăng của cuộc kháng chiến cũng như đáp ứng nhu cầu tối thiểu của bộ đội trên chiến trường, nhất là bảo đảm đề quân “ăn no, đánh thắng”.

Từ buổi khởi đầu muôn ngàn khó khăn, thế và lực của quân kháng chiến ngày càng vững mạnh<sup>8</sup>. Sức mạnh đó được nhân lên khi cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn quyết định.

Từ khắp mọi miền, quân dân cả nước hướng về mặt trận Điện Biên Phủ - trận đánh kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp. Từ hậu phương, từ vùng tự do, hàng chục vạn dân công, thanh niên xung phong vận chuyển lương thực, vũ khí ra tiền tuyến. Từ mặt trận cực nam, bộ đội các tỉnh, huyện... tiến công giam chân địch tại chỗ, chia lửa với các chiến sỹ Điện Biên<sup>9</sup>.

Tại chiến trường chính, ngoài mặt trận Tây Bắc đang tiến công địch, còn có vùng đồng bằng, ven thị, bộ đội địa phương cùng dân quân du kích liên tục đánh phá cơ sở quân sự của địch. Trong hàng trăm trận lớn nhỏ lúc đó, nổi tiếng nhất như bộ đội Hải Kiến (Hải Phòng - Kiến An) tập kích sân bay Cát Bi - sân bay quân sự lớn nhất Đông Dương tại thời điểm đó, phá hủy hàng chục máy bay của Pháp<sup>10</sup>.

Thắng lợi của Mặt trận Điện Biên Phủ là kết quả chiến đấu vô cùng anh dũng, trí tuệ của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam. Từ khi khởi đầu bằng mấy vạn quân, với khí thô sơ, sau 9 năm chiến đấu đã thành đạo quân thiện chiến, có nhiều đại đoàn, có hỏa lực đủ sức công đồn, hạ máy bay Pháp... trong trận chiến lịch sử<sup>11</sup>.

Kết quả thắng lợi ở mặt trận Điện Biên Phủ còn bắt nguồn từ yếu tố tăng cường tình đoàn kết quốc

tế của chế độ dân chủ cộng hòa. Từ thế trước đây bị bao vây cô lập “tứ bề thọ địch”, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vươn lên trong chiến đấu đã có quan hệ ngoại giao với các nước trong hệ thống XHCN (từ sau năm 1950) cùng nhiều tổ chức quốc tế khác. Mỗi quan hệ quốc tế này phát triển song song với tiến trình đi lên của cuộc kháng chiến. Vào cuối năm 1953, sự ủng hộ quân sự to lớn cả vật chất và tinh thần của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và nhân dân Liên bang Xô viết, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nói chung, đội quân bách chiến bách thắng của nhân dân Việt Nam nói riêng, có thể và lực mới.

Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã được nhân dân nhiều nước phương Tây, trước hết là nhân dân Pháp ủng hộ. Chính những người dân Pháp đã cực lực phản đối cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa của Pháp ở Việt Nam. Mặt trận đoàn kết nhân dân Đông Dương được xây dựng, phát triển<sup>12</sup>. Đến cuối năm 1953, nhân dân 3 nước Đông Dương đã đủ sức đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống kẻ thù chung lên tầm cao mới.

Một yếu tố khác có vai trò vô cùng quan trọng để nhân dân Việt Nam kết thúc đại thắng Chiến dịch Điện Biên Phủ là nhờ tài trí của người cầm quân. Trải qua mấy năm tôi luyện trong lửa đạn, đội ngũ cán bộ chỉ huy lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam đã trưởng thành, đủ trí tuệ đánh bại tất cả các danh tướng của Pháp trên chiến trường Đông Dương. Trong trận chiến cuối cùng, khi cân nhắc tình thế, Đại tướng Tư lệnh mặt trận Võ Nguyên Giáp đã quyết định đổi phương án tác chiến, chuyển sang thực hiện phương châm “đánh chắc, thắng chắc”. Nếu tác chiến theo phương án cũ, tức sử dụng toàn bộ lực lượng tiến công địch trên toàn mặt trận, quyết giành thắng lợi trong mấy ngày thì có khả năng cách mạng Việt Nam phải quay lại xây dựng quân đội từ đầu như ở thời kỳ đầu kháng chiến.

Tất cả những yếu tố trên đã cộng hưởng lại để phát huy đến mức cao nhất sức mạnh vô địch của cuộc chiến tranh nhân dân, đánh bại quân xâm lược trong trận quyết chiến lịch sử.

### 3. Sức mạnh đỉnh cao trong 9 năm kháng chiến

#### *Tổ chức, huy động lực lượng phục vụ mặt trận ở mức cao nhất*

Trong phiên họp cuối tháng 6-1953, Hội đồng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng Cung cấp mặt trận thay Tổng cục Cung cấp<sup>13</sup>. Thành phần Hội đồng Cung cấp mặt trận gồm đại diện Thủ tướng và các bộ (Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Lao động, Bộ Giao thông Công chính, Bộ Y tế, Bộ Công an), Nha Tuyên truyền Văn nghệ và Tổng cục Cung cấp. Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Phó Chủ tịch là Tổng Thanh tra Nguyễn Văn Trân. Hội đồng Cung cấp mặt trận có nhiệm vụ huy động tối đa sức người, sức của cả nước phục vụ chiến trường trong Đông - Xuân 1953-1954<sup>14</sup>.

Các địa phương đã huy động khoảng 260.000 dân công vận tải hậu cần và chuyển thương bệnh binh. Riêng lực lượng thanh niên xung phong đã có 20 đại đội, khoảng 8.000 người (gấp khoảng 15 lần so với đợt đầu tiên thanh niên xung phong được huy động phục vụ Chiến dịch Biên giới năm 1950). Lực lượng dân công, Thanh niên xung phong phục vụ chiến dịch mở đường đầu tiên, duy nhất trong 9 năm kháng chiến. Dân công và thanh niên xung phong đã tham gia chiến dịch mở đường vào trận địa thắng lợi với tinh thần của người chiến sĩ như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn trong “Thư gửi cán bộ và đồng bào dân công cầu đường”<sup>15</sup>. Lực lượng dân công, thanh niên xung phong đã chuyển 14.000 tấn gạo kịp thời cung cấp cho tiền tuyến<sup>16</sup> và làm gần 1 trăm cây số đường rừng đưa lực lượng bộ đội, pháo binh vào sát trận địa của đối phương. Sự huy động nhân lực và vật chất lớn nhất như trên đã góp phần tạo nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

#### *Sử dụng lực lượng quân sự hùng mạnh với hỏa lực mạnh nhất*

Ngày 23-9-1945, nhân dân Nam Bộ đã đứng lên chống thực dân Pháp gây hấn. Vào thời gian ấy, lực lượng vũ trang Nam Bộ chỉ có mấy chi đội Vệ quốc quân với vũ khí chủ yếu là gậy tầm vông, giáo mác. Trong những ngày đầu kháng chiến toàn quốc, tại mặt trận Hà Nội, bộ đội Việt Nam đã có 5 tiểu đoàn Vệ quốc quân với khoảng 2.500 người cùng hàng ngàn dân quân, tự vệ. Thu-Đông năm 1947, quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch phản công đối phó với âm mưu của thực dân Pháp đánh chiếm Việt Bắc, tiêu diệt Trung ương và bộ đội chủ lực Việt Minh. Trong chiến dịch trên, bộ đội gồm 2 trung đoàn chủ lực cùng các đơn vị khác đã đánh bại các cuộc càn của khoảng 15.000 quân Pháp. Năm 1950, Đại đoàn 308 cùng các trung đoàn, tiểu đoàn khác đã mở Chiến dịch Biên giới, đánh tan 10 tiểu đoàn địch, giải phóng vùng biên giới phía Bắc rộng lớn.

Đến Chiến dịch Điện Biên Phủ, Trung ương đã huy động lực lượng hùng hậu, với quân số của 4 đại đoàn bộ binh<sup>17</sup>, 1 đại đoàn công pháo cùng với một số trung, tiểu đoàn độc lập. Như vậy, hầu hết các đơn vị chủ lực (trừ Đại đoàn 325, 320), các đơn vị được mệnh danh là quả đấm thép của Quân đội nhân dân Việt Nam đều đã trực tiếp tham chiến ở mặt trận Điện Biên Phủ. Hỏa lực của bộ đội được huy động và sử dụng ở mức độ cao nhất. Nếu như những năm đầu kháng chiến, bộ đội chỉ có một số loại súng lớn như Bazoca, AT, DKZ..., thì ở trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, bộ đội có 1 đại đoàn công pháo (351) gồm 1 trung đoàn sơn pháo 75mm (có 24 khẩu), 2 tiểu đoàn lựu pháo 105mm (có 24 khẩu), 4 đại đội súng cối 120mm (có 16 khẩu), 1 trung đoàn pháo cao xạ 37mm (có 24 khẩu), một đơn vị DKZ và 2 tiểu đoàn công binh. Đây là lực lượng hỏa lực mạnh nhất kể từ đầu cuộc kháng chiến và có yếu tố hơn trội pháo địch<sup>18</sup>.

Với số liệu về quân lực, hỏa lực như trên, có thể nói, đây là đợt ra quân hùng hậu nhất trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

### ***Ra quân với khí thế dũng mãnh, áp đảo đối phương***

Sau những năm chiến đấu và rèn luyện, Quân đội Nhân dân Việt Nam đã trưởng thành vượt bậc. Trong trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, bộ đội ra quân với khí thế vô cùng dũng mãnh. Nếu như tình hình chiến sự những năm đầu kháng chiến, Pháp cật quân đông, hỏa lực mạnh nên trong nhiều trường hợp quân Pháp chủ động hành quân càn quét vùng giải phóng hòng tiêu diệt đối phương. Đến năm 1950, thế và lực của đạo quân viễn chinh không còn như trước. Từ đây lực lượng vũ trang cách mạng phản công diệt địch ở cả 3 miền Trung - Nam - Bắc và riêng tại chiến trường chính, bộ đội đã chủ động tiến lên đánh chính quy, sử dụng lực lượng cấp trung đoàn vận động chiến đánh địch.

Tình hình chiến sự đã thay đổi đột biến từ đầu năm 1954: Tại mặt trận Điện Biên Phủ, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam đã huy động khoảng 1/2 lực lượng bộ đội chủ lực, tập trung 5 trong số 7 đại đoàn chủ lực để đánh diệt 16 tiểu đoàn địch đồn trú tại lòng chảo Điện Biên. Nhìn chung cục diện tại mặt trận này, từ ngày nổ súng đến khi kết thúc, bộ đội Việt Nam hơn quân Pháp nhiều lần. Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra không phải bộ đội Việt Nam ở thế lấy ít địch nhiều, mà ngược lại trong nhiều trận đánh bộ đội Việt Nam đã áp đảo quân Pháp. Trong trận Him Lam (13-3), Bộ Tư lệnh mặt trận sử dụng 3 tiểu đoàn tiến công 1 tiểu đoàn địch. Trận đồi Độc Lập (14 và 15-3-1954), khoảng 3.000 bộ đội tiến công tiêu diệt gần 1.000 lính Pháp trong 2 ngày. Trong các trận trên, Đại đoàn công pháo đã bắn hàng trăm quả đạn vào quân Pháp và khống chế cả trận địa pháo binh của Pháp. Hỏa lực mạnh tạo thế cho bộ đội công

đồn, diệt quân Pháp trong các cứ điểm phòng thủ kiên cố vững chắc. Sức tiến công của bộ binh kết hợp với hỏa lực pháo mặt đất, pháo phòng không của bộ đội tạo nên nguồn sức mạnh tổng hợp để các đơn vị tiên công, lần lượt đập tan các cứ điểm của quân Pháp. Trong trận cuối cùng tiến công vào trung tâm Mường Thanh, lực lượng pháo binh đã bắn hàng trăm quả đạn vào sở chỉ huy của Pháp, cùng lúc đó, tất cả binh lực các đại đoàn đều tiến công vào trung tâm Mường Thanh, kết thúc chiến dịch đại thắng.

### ***Đỉnh cao hợp đồng tác chiến***

Từ đội quân du kích, phân tán tiến lên xây dựng các đơn vị chủ lực, sức mạnh của quân đội cách mạng ngày càng lớn mạnh nhưng phải đến Chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội mới có điều kiện hiệp đồng chiến đấu binh chủng quy mô lớn trên toàn mặt trận và suốt chiến dịch. Do còn hạn chế về phương tiện thông tin nên việc phối hợp tác chiến giữa các phân đội trong đơn vị với nhau còn hạn chế, nhất là kết hợp lực lượng pháo binh mặt trận với các đơn vị bộ binh công đồn còn nhiều khó khăn. Nhưng vượt qua mọi hạn chế do trình độ và phương tiện kỹ thuật, trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, các đơn vị đã khắc phục mọi khó khăn để tổ chức hiệp đồng chiến đấu có hiệu quả nhất. Vì thế ngay từ trận mở màn ở đồi Him Lam, Độc Lập, bộ đội pháo binh bắn hàng trăm quả đạn trúng mục tiêu, khống chế pháo địch, bảo vệ cho chiến sĩ xung kích, mở cửa rồi pháo chuyên làn cho đại quân tiến lên công đồn. Hay khi địch dùng bộ binh, pháo binh, xe tăng... phản công ở sân bay Mường Thanh, Bộ Tư lệnh Mặt trận đã chỉ huy pháo binh và bộ binh phối hợp tác chiến, cho bộ đội vận động đúng lúc, kịp thời đập tan lực lượng phản kích của quân Pháp.

Hỏa lực pháo binh cùng pháo phòng không đã phối hợp thành công với bộ binh, tạo nên các trận đánh có hiệu quả cao. Hỏa lực của Đại đoàn

công pháo 351 đã không chế pháo mặt đất; khép dần, tổ chức bao vây, tiến tới cắt đứt hoàn toàn cầu hàng không của địch tiếp tế cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

### **Hình thái chiến dịch cao nhất, ác liệt nhất**

Ngoài cuộc chiến 60 ngày đêm có tầm vóc như một chiến dịch<sup>19</sup> mở đầu kháng chiến toàn quốc, cho đến trước Chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội trải qua 2 loại hình chiến dịch là phản công và tiến công<sup>20</sup>. Một là, chiến dịch phản công Thu-Đông năm 1947, quân Pháp tiến công, đã bị bộ đội ta phản công đánh bại. Hai là, chiến dịch tiến công, mở đầu bằng Chiến dịch Biên giới năm 1950, quân kháng chiến tiến công hệ thống phòng ngự của Pháp ở vùng biên giới.

Trong tất cả các chiến dịch diễn ra trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Điện Biên Phủ là chiến dịch tổng hợp, cao nhất. Đây là trận địa chiến lớn chưa từng có trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và là một trong hai trận địa chiến lớn nhất trong 30 năm kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Trong thế trận chung đó, có hàng trăm trận đánh vô cùng ác liệt. Hình thái vận động bao trùm lên toàn bộ chiến dịch là bộ đội công đồn, diệt địch phòng thủ trong công sự. Tuy nhiên, có những trận đánh phòng ngự hoặc phản công khi địch nòng ra trong lúc bị vây.

Hệ thống phòng ngự của địch ở Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm liên hoàn nên bộ đội Việt Nam lần đầu tiến hành đánh trận địa, đánh công kiên ở mức độ cao, liên tục. Chiến dịch kéo dài gần 2 tháng, là chiến dịch dài nhất trong kháng chiến 9 năm.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược kéo dài 30 năm (1945-1975), ít có trận nào bộ đội tiến hành bao vây tập đoàn cứ điểm và diệt toàn bộ quân đồn trú trong cứ điểm liên hoàn như trận Điện Biên Phủ<sup>21</sup>.

### **Chiến dịch gay go ác liệt nhất, kỷ lục về tỷ lệ quân đối phương bị tiêu diệt và bắt sống**

Với 56 ngày đêm chiến đấu liên tục (từ ngày 13-3 đến ngày 7-5-1954), trước đối thủ phòng ngự vững chắc, lực lượng bộ đội bị thương vong khá lớn. Hàng ngàn chiến sỹ, cán bộ hy sinh, bị thương nặng. Cho đến hiện tại nhiều ngôi mộ tại chiến trường còn chưa xác định được tên liệt sỹ. Đây là trận chiến, bộ đội Việt Nam thương vong nhiều nhất trong 9 năm kháng chiến. Trong toàn bộ chiến dịch, trận đánh nào cũng khó khăn, bộ đội thương vong nhiều bởi quân Pháp có trận địa phòng ngự vững chắc và đều được đặt trong thế phòng thủ của tập đoàn cứ điểm liên hoàn, lại có ưu thế hỏa lực. Nhiều trận đánh ác liệt, tổn thất nhiều nhất điển hình như trận đánh địch ở đồi A1.

Mặt khác, đây là chiến dịch hiệu quả nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Hiệu quả chiến đấu rất cao: 100% tổng số binh lính Pháp hoặc bị tiêu diệt hoặc bị bắt sống. Toàn bộ Bộ Chỉ huy của Pháp ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ phải ra hàng. Tất cả phương tiện chiến tranh của quân Pháp bị phá hủy hoặc thu giữ. Đây cũng là một kỷ lục về hiệu quả chiến đấu trong một chiến dịch của quân đội Việt Nam trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Về phía đối phương, đây là mặt trận mà thiệt hại nhiều nhất trong 9 năm chiến tranh và cả trong lịch sử thực dân Pháp xâm lược Việt Nam.

Bởi vậy, Điện Biên Phủ, trận quyết chiến chiến lược, nhân dân Việt Nam đã đánh bại kẻ thù, kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ, bảo vệ vững chắc thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thắng lợi đó buộc thực dân Pháp phải ký hiệp định Genève, chấp nhận thất bại, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Đó là chiến công vĩ đại, là sức mạnh của chiến sỹ Điện Biên, sức mạnh được hun đúc, kết tinh từ trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân được bùng

lên, kết tinh thắng lợi trong trận chiến lịch sử. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kỳ phát triển mới.

1. Cuộc chiến ở Việt Nam đã làm nền chính trị Pháp lục đục, góp phần thay đổi chính phủ đến 18 lần

2,3. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh - Trục thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học kinh nghiệm*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 193, 197

4. Nhân dân Lục tỉnh Nam Bộ giành chính quyền ngày 25-9-1945

5. Chính phủ Lâm thời (28-8-1945 – 1-1-1946), Chính phủ Liên hiệp lâm thời (1-1-1946 – 2-3-1946), Chính phủ Liên hiệp kháng chiến (2-3-1946 – 3-11-1946), Chính phủ Liên hiệp quốc dân (3-11-1946 – 22-9-1955)

6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 534

7. Tổng thu ngân sách vùng giải phóng năm 1947: 115,8 triệu đồng, năm 1950: 1.203,3 triệu; Chỉ số phát triển ngân sách năm 1951 (so với năm 1950) tăng 97%; năm 1954 tăng lên 1052%; sản xuất lương thực vùng giải phóng năm 1946 đạt 1.975.000 tấn lúa; năm 1954 đạt 2.289.300 tấn. Theo Tổng cục Thống kê: *Việt Nam con số và sự kiện (1945-1969)*, Nxb ST, H, 1990, tr. 60-65

8. Tết Đinh Hợi 1947, Hồ Chí Minh đã nhận xét: *Sức ta đã mạnh, người ta đã đông. Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi!*

9. Phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ, Trung ương Cục đề ra 3 nhiệm vụ cho chiến trường Nam Bộ: Giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích, củng cố mở rộng căn cứ, đẩy mạnh công nông vận. Đầu năm 1954, Bến Tre bức rút 120 đồn; Cần Thơ, Sóc Trăng, Vĩnh Trà có 2 đợt hoạt động mạnh. Tiểu đoàn 307 hoạt động ở Bạc Liêu. Về phía địch, vào thời gian này ở Nam Bộ có 6 tiểu đoàn cơ động chiến thuật, bị quân ta đánh mạnh, địch hoảng sợ co vào phòng ngự bị động không thể mang quân ra chi viện chiến trường phía Bắc

10. Sân bay Cát Bi là sân bay lớn nhất miền Bắc Đông Dương, được thực dân Pháp tái thiết, mở rộng và nâng cấp vào các năm 1952-1953 để trực tiếp phục vụ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7-3-1954, bộ đội địa phương ta đã phá hủy

khoảng 59 máy bay Pháp. Mấy ngày sau chiến trường vắng hẳn máy bay giặc

11. Lực lượng vũ trang nhân dân năm 1946 có 82.000 người; tháng 3-1954 đã có 298.000 người

12. Năm 1947, Ủy ban giải phóng Việt - Miên - Lào ra đời đã đánh dấu bước phát triển mới của sự đoàn kết chiến đấu giữa ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương. Ngày 11-3-1951, Hội nghị nhân dân ba nước Đông Dương (gồm đại biểu của Liên Việt, Ítxala và Ítxarác) xác định cuộc kháng chiến chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước, quyết định thành lập khối liên minh chiến đấu Việt - Miên - Lào dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, định một chương trình chung của khối liên minh ba nước; thành lập Ủy ban Liên minh nhân dân 3 nước

13. Được lập từ năm 1950 để thực hiện Chiến dịch Biên giới năm 1950

14. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 1, tr. 276-277

15. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 8, tr. 237

16. Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước, Trung tâm lưu trữ Quốc gia III: *Tài liệu từ Điện Biên Phủ một thiên sử vàng*, Nxb Đại học Quốc gia, H, 2015, tr. 147

17. Riêng có một đại đoàn thiếu (khái niệm bộ đội dùng khi không tham gia đủ các đơn vị)

18. So sánh chung lực lượng pháo binh ta hơn địch khoảng vài chục khẩu, nhưng có hạn chế về cơ số đạn

19. Trận chiến đấu ác liệt diễn ra 2 tháng ròng ở Hà Nội có vị thế như một chiến dịch đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, nên có ý kiến cho rằng đây là chiến dịch đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam. Xem Nguyen Dinh Le, Pham Hong Ha: *Discussion of the Role of the Battle of Hanoi (December 1946- February 1947) in the National Liberation War Vietnam* Social Sciences, No.1 (135) 2010, tr. 78-85

20. Hai loại hình này tồn tại suốt mấy chục năm chiến tranh Việt Nam. Đến năm 1972, ta có thêm loại hình chiến dịch phòng ngự ở Quảng Trị (phía sông Thạch Hãn)

21. Một số nhà sử học có so sánh (một cách tương đối) Chiến dịch Điện Biên Phủ với Chiến dịch Khe Sanh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ sau này.